

Số: 11 /TB-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 5 tháng 04 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
  - Quý cổ đông Công ty

Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

**1 - Thời gian: 14h00 ngày 27/04/2018**

- Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định  
Số 557-559 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

### 2- Nội dung

- + Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017
- + Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017
- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
- + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty và kiểm toán độc lập
- + Kế hoạch tăng vốn điều lệ
- + Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT
- + Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022

Tài liệu họp, giấy ủy quyền tham dự đại hội, tiêu chuẩn ứng cử/đề cử HĐQT, BKS, mẫu biểu được đăng tại website Công ty: [bidifood.vn](http://bidifood.vn), chuyên mục Cổ đông

### 3- Thời hạn nộp giấy ủy quyền, hồ sơ ứng cử/đề cử HĐQT, BKS

- Giấy ủy quyền tham dự đại hội cổ đông, Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, BKS gửi về:

Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định  
Số 557-559 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định  
Phòng Tổ chức – Hành chính - ĐT: 0256.3822456 - Fax: 0256.3825242

- Thời hạn chậm nhất **17h00 ngày 20/04/2018**

Thông báo này thay cho Giấy mời tham dự Đại hội.

Trân trọng.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Đăng website Cty;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Nam**

Số: 10/BC-LTBĐ

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**  
**VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2013-2017**

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**

**I/- Đặc điểm tình hình chung năm 2017:**

Năm 2017, là năm kết thúc nhiệm kỳ 2013-2017 (nhiệm kỳ II), hoạt động sản xuất kinh doanh ngành hàng lương thực và nông sản gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã có kế hoạch, giải pháp kinh doanh phù hợp, tích cực tổ chức triển khai công tác sản xuất, linh hoạt và thận trọng trong công tác điều hành. Tích cực chỉ đạo, điều hành các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt hiệu quả, việc làm và thu nhập của người lao động được duy trì, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

**II/- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- Kinh doanh xuất khẩu gạo: 6 tháng đầu năm 2017, thị trường xuất khẩu trầm lắng, nhu cầu thấp, giá xuất khẩu không cao nên 6 tháng đầu năm Công ty chỉ đạt 30% chỉ tiêu kế hoạch. Đây là con số thấp nhất trong nhiều năm gần đây của Công ty. Nếu Công ty đẩy mạnh bán ra trong thời điểm này sẽ phát sinh lỗ. Trước tình hình trên, Công ty đã rất cẩn trọng trong việc điều hành hoạt động mua – bán, không chạy theo doanh số, chọn thời điểm mua bán thích hợp, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty đã khởi sắc trong 6 tháng cuối năm, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch; bên cạnh đó Công ty cũng quán triệt CBCNV triệt để thực hành tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, giảm thiểu hao phí điện năng trong sản xuất chế biến gạo.., Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của Công ty đạt hiệu quả cao, góp phần chủ yếu trong việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trong năm 2017.

- Kinh doanh sản lát: năm 2017 là năm vô cùng khó khăn trong hoạt động kinh doanh mặt hàng này. Do thị trường Trung Quốc chi phối hầu hết hoạt động xuất khẩu ngành hàng này nên giá xuất khẩu phụ thuộc rất nhiều vào chính sách và nhu cầu của Trung Quốc. Trong 9 tháng đầu năm, giá xuất khẩu luôn ở trong trạng thái thấp hơn giá tồn kho và thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, trong khi đó hàng hóa đã được nhập kho từ đầu năm. Nếu bán hàng trong thời điểm này sẽ phát sinh lỗ lớn, nếu không bán sẽ phát sinh chi phí lưu kho, tăng chi phí lãi vay, tăng hao hụt. Đây là tình thế rất nguy hiểm trong việc điều hành xuất khẩu mặt hàng sản lát năm 2017. Trước tình hình trên, Công ty đã có chiến lược linh hoạt, chia sẻ rủi ro, xuất bán 50% lượng hàng ở thời điểm giá thấp để giải quyết dư nợ ngân hàng, hoàn trả các kho thuê đúng hạn, giảm các chi phí phát sinh liên quan; 50% lượng hàng còn lại chấp nhận lưu kho để



chờ thời điểm thị trường tốt lên sẽ giải quyết bán ra để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của ngành hàng này. Kết quả đến tháng 11 và 12/2017 giá sản lát tăng mạnh với biên độ trên 20 USD/tấn, qua đó hoàn thành kế hoạch đề ra.

### BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% So KH	% So 2016
1	Mua vào	Tấn	91.000	95.523	104,97	120,09
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	50.000	45.241	90,48	85,90
	- Sản lát	Tấn	41.000	50.282	122,64	187,10
2	Bán ra	Tấn	90.000	91.034	101,15	119,37
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	50.000	43.576	87,15	86,68
	- Sản lát	Tấn	40.000	47.458	118,65	182,63
3	Doanh thu	Tỷ đ	600,00	622,00	103,67	105,94
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	25,38	26,19	103,19	103,96
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ	2,86	4,27	149,30	109,21
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	12,00	15,21	126,73	64,58
7	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	30,00	38,02	126,73	64,58
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ		12,46		
9	Cổ tức	%	10,00	27,00	270,00	108,00

### PHẦN II: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2013-2017

#### **I/- Đặc điểm tình hình nhiệm kỳ 2013-2017:**

Nhiệm kỳ 2013-2017, là nhiệm kỳ II hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đây là giai đoạn rất khó khăn của ngành hàng kinh doanh xuất khẩu lương thực, nông sản. Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, các thị trường truyền thống giảm lượng nhập khẩu, tăng cường tự cung lương thực; giá gạo xuất khẩu giảm, hiệu quả kinh doanh không cao, nhiều doanh nghiệp trong ngành kinh doanh không có hiệu quả, thua lỗ.

Đứng trước những khó khăn thách thức, Ban điều hành Công ty luôn chủ động nắm bắt diễn biến thị trường, tận dụng tốt các thời cơ, tạo tiền đề để vượt qua thách thức, khó khăn. Tùy vào đặc điểm tình hình, diễn biến thị trường mỗi năm, luôn đề ra kế hoạch, chiến lược kinh doanh phù hợp với 2 ngành hàng chính là xuất khẩu gạo và sản lát.

Kinh doanh xuất khẩu gạo, Công ty chú trọng tập trung giữ vững và phát huy thương hiệu các mặt hàng truyền thống là gạo thơm, nếp. Tận dụng tối đa cơ sở vận chất hiện có, kho tàng, hệ thống máy xay/xát gạo để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí thuê kho, giảm mua gạo trắng từ các cơ sở xay xát tư nhân, do đó giảm thiểu được rủi ro trong kinh doanh, chủ động trong hoạt động kinh doanh. Ngành hàng kinh doanh xuất khẩu gạo là nền tảng, định hướng chiến lược của Công ty, cũng là ngành hàng chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước. Công ty vừa phải đảm bảo hoạt động có hiệu quả lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu, lợi ích của cổ đông nhưng đồng thời phải đảm bảo lợi ích cho người nông dân, đảm bảo an ninh lương thực, thực hiện chính sách bao tiêu, cánh đồng mẫu lớn.. Vì vậy Công ty phải đảm bảo cân đối hài hòa các lợi ích để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị được giao.

Đối với ngành hàng sắn lát, diễn biến thị trường rất phức tạp, khó dự báo, giá cả và chất lượng liên tục biến động, phụ thuộc rất lớn vào diễn biến thị trường tiêu thụ chính là Trung Quốc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu chưa tạo được sự liên kết, cạnh tranh lẫn nhau với nhiều phương thức không lành mạnh, cá biệt một số các doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng bán ra với giá thấp nhưng chất lượng hàng xấu, đầu trộn tạp chất cao, gây ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh chân chính khác. Chủ trương của công ty là không tranh mua tranh bán theo thị trường mà ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu Công ty, tập trung chú trọng chất lượng, được khách hàng tín nhiệm, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

#### **Tổng kết nhiệm kỳ 2013-2017:**

- Tổng sản lượng mua vào 490.559 tấn, bình quân 98.112 tấn/năm, đạt 83,71% kế hoạch
- Tổng sản lượng bán ra 485.818 tấn, bình quân 97.164 tấn/năm, đạt 85,23% kế hoạch
- Tổng doanh thu đạt 3.715 tỷ đồng, bình quân 743 tỷ đồng/năm, đạt 80% kế hoạch
- Kim ngạch xuất khẩu 154,84 triệu USD, bình quân 30,97 triệu USD/năm
- Nộp ngân sách Nhà nước 64,77 tỷ đồng, bình quân 12,95 tỷ đồng/năm
- Lợi nhuận đạt 122,87 tỷ đồng, bình quân 24,57 tỷ đồng/năm, so kế hoạch 117,02%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 26.510 đ/cổ phần, bình quân 5.302 đ/cổ phần/năm
- Tỷ lệ chi trả cổ tức 121%, bình quân 24,2%/năm, so kế hoạch 168,06%
- Tổng số tiền chi trả cổ tức là 48,40 tỷ đồng (tính cả giai đoạn 2008-2017 là 139,40 tỷ đồng, gấp 3,5 lần vốn điều lệ -40 tỷ đ)

*(chi tiết bảng tổng hợp kèm theo)*



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2013-2017**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm					Nhiệm kỳ 2013-2017	Bình quân năm	% so KH	Ghi chú Tổng công 2008-2017
			2013	2014	2015	2016	2017				
1	Mua vào	Tấn	124.496	89.383	101.616	79.541	95.523	<b>490.559</b>	98.112	83,71	1.176.069
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	64.847	51.618	43.503	52.667	45.241	<b>257.876</b>	51.575	66,98	723.162
	- Sản lát	Tấn	59.649	37.765	58.113	26.874	50.282	<b>232.683</b>	46.537	115,76	452.907
2	Bán ra	Tấn	134.152	85.451	98.921	76.260	91.034	<b>485.818</b>	97.164	85,23	1.131.527
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	62.968	50.445	41.481	50.274	43.576	<b>248.744</b>	49.749	67,23	696.464
	<i>Trong đó XK trực tiếp</i>	Tấn	55.457	35.016	28.182	41.066	40.005	<b>199.726</b>	39.945		
	- Sản lát	Tấn	71.184	35.006	57.440	25.986	47.458	<b>237.074</b>	47.415	118,54	435.063
3	Doanh thu	Tỷ đ	1.086	725	696	587	622	<b>3.715</b>	743	79,56	9.004
4	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	47,35	29,32	26,80	25,19	26,19	<b>154,84</b>	30,97	77,98	394,31
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ	43,11	8,57	4,91	3,91	4,27	<b>64,77</b>	12,95		238,03
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	30,43	25,65	28,03	23,55	15,21	<b>122,87</b>	24,57	117,02	337,67
7	Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	76,08	64,13	70,08	58,87	38,02	<b>307,17</b>	61,43	117,02	844,18
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	26,00	23,05	23,32	21,21	12,46	<b>106,04</b>	21,21		287,20
9	Lãi cơ bản trên CP	đ/CP	6.501	5.763	5.830	5.303	3.114	<b>26.510</b>	5.302		71.799
10	Cổ tức	%	25,00	22,00	22,00	25,00	27,00	<b>121,00</b>	24,20	168,06	461,00
11	Tiền cổ tức đã chi trả	Tỷ đ	10,00	8,80	8,80	10,00	10,80	<b>48,40</b>	9,68		139,40
	+ CĐ Nhà nước 51%	Tỷ đ	5,10	4,49	4,49	5,10	5,51	<b>24,68</b>	4,94		71,09
	+ CĐ cá nhân 49%	Tỷ đ	4,90	4,31	4,31	4,90	5,29	<b>23,72</b>	4,74		68,31

### **III/- Công tác khác:**

- Công tác đầu tư: Công tác đầu tư, mở rộng, phát triển sản xuất luôn được Công ty đặt lên nhiệm vụ hàng đầu. Nhiệm kỳ vừa qua công ty đã liên tục đầu tư, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như nâng cấp hệ thống máy móc, đầu tư đồng bộ hệ thống lau bóng gạo, xay xát, tách màu..., đầu tư xây dựng mới kho nông sản Chi nhánh Gia Lai. Tổng giá trị đầu tư hơn 21,6 tỷ đồng. Việc đưa vào hoạt động các công trình đã đáp ứng kịp thời yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó chủ động được nguồn hàng chất lượng cao, hạn chế mua thành phẩm thương mại, gia tăng giá trị lợi nhuận,

- Công tác tài chính: Nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả liên tục trong nhiều năm qua, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, có uy tín thương hiệu nên được nhiều tổ chức ngân hàng tín nhiệm, đặt quan hệ giao dịch. Nhờ đó việc vay vốn ngân hàng được thuận lợi, tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh, hoạt động SXKD được thuận lợi. Các khoản công nợ khó đòi đều đã được xử lý, trích lập dự phòng đầy đủ

- Công tác lao động, tiền lương: Đời sống người lao động được nâng cao, chính sách phúc lợi tốt, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách lao động, bảo hiểm xã hội – y tế - thất nghiệp theo đúng quy định. Hàng năm giải quyết việc làm cho hơn 80 CB-CNV và 200 lao động phổ thông với mức thu nhập bình quân trên 9,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính thưa Đại hội.

Trong suốt nhiệm kỳ 2013-2017, tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB-CNV Công ty đã không ngừng nỗ lực làm việc và phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế, chính trị mà Nhà nước và đại hội đồng cổ đông giao. Với những thành tích trên, Công ty đã được Nhà nước ghi nhận và khen thưởng:

- Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng Huân chương Lao động hạng I
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng 3 bằng khen
- Bộ Nông nghiệp – Phát triển nông thôn tặng 4 cờ thi đua xuất sắc
- Bộ Công thương công nhận danh hiệu DN xuất khẩu uy tín 5 năm liền 2013-2017
- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng 1 cờ thi đua và 1 bằng khen
- Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương tặng 1 cờ thi đua và 1 bằng khen

Điều thuận lợi trong suốt thời gian qua là bên cạnh sự nỗ lực vượt khó của chính nội lực Ban lãnh đạo, tập thể CB-CNV, Công ty cũng đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ có hiệu quả của Tổng công ty Lương thực Miền Nam, các ngành, hiệp hội hữu quan, sự hợp tác cùng phát triển từ các tổ chức tín dụng và sự đồng thuận, ủng hộ của quý cổ đông. Qua đó góp phần tạo điều kiện đưa Công ty vượt qua khó khăn, tạo sức bật phát triển ổn định và bền vững

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và ủng hộ của quý cơ quan, hiệp hội và của toàn thể cổ đông Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2022 tới.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- Lưu: VT



Số: 11/BC-BKS

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;  
- Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam.

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 như sau:

**I/- Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017:**

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2013-2017 hiện gồm có 3/3 thành viên:

- 1- Bà Tô Thị Mỹ Hòa, Trưởng ban KS
- 2- Ông Trần Anh Vương, Ủy viên BKS
- 3- Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, Ủy viên BKS (nghỉ tháng 10/2017)

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát được tạo điều kiện tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Công ty; tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT, được tạo điều kiện tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

**II/- Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017:**

**1- Tình hình sản xuất kinh doanh Công ty:**

Năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là hoạt động kinh doanh xuất khẩu sản lát, tình hình tồn kho quá lâu, gánh nặng chi phí lãi vay NH.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những định hướng, biện pháp điều hành quyết liệt, thận trọng, bố trí lao động, tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các đơn vị, chi nhánh. Sự chỉ đạo và chiến lược kinh doanh của Ban Tổng giám đốc mang lại hiệu quả.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, đều vượt kế hoạch đề ra tại Đại hội, lợi nhuận đạt 15,21 tỷ đồng, vượt 26,75% so kế hoạch (kế hoạch là 12 tỷ đồng), tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ là 38,02%.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh của công ty. Tình hình tài chính lành mạnh, công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, tiết kiệm.

Công ty chấp hành đúng các quy định Pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch thông tin, báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành.

## 2- Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;

- Tình hình nợ tồn đọng tại ngày 31/12/2017 của Công ty: 18.216.786.618đ

TK 331(DNTN Thiên Lợi): 462.281.284đ, phát sinh năm 2003, đã lập dự phòng năm 2013

TK 331 (Nguyễn Văn Tường): 269.690.000đ, phát sinh năm 2010, lập dự phòng năm 2013 (50%), năm 2014 (20%), năm 2015 (30%).

TK 1388(Nguyễn Văn Tường): 97.400.000đ, phát sinh năm 2010, lập dự phòng năm 2013 (50%), năm 2014 (20%), năm 2015 (30%).

TK 131 (Buta Trade Ltd): 526.209.393đ, phát sinh năm 2009, lập dự phòng năm 2013

TK 131 (Sima Marketing Pte Ltd): 16.861.205.941đ, phát sinh năm 2013, lập dự phòng năm 2015 (50%), năm 2016 (50%).

Các khoản công nợ trên Công ty đã có rất nhiều biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thu hồi được, Khách nợ mất khả năng thanh toán hoặc đã chết. Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ.

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS) và được đánh giá là trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

- Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	+/- (%)
1. Tổng giá trị tài sản	186.918.308.231	185.902.767.125	+0,55
- Tài sản ngắn hạn	124.222.227.821	127.125.626.508	-2,28
- Tài sản dài hạn	62.696.080.410	58.777.140.617	+6,67
2. Tổng nguồn vốn	186.918.308.231	185.902.767.125	+0,55
- Nợ phải trả	24.493.922.776	19.925.672.163	+22,93
+ Nợ ngắn hạn	24.493.922.776	19.925.672.163	+22,93
- Vốn chủ sở hữu	162.424.385.455	165.977.094.962	-2,14
3. Doanh thu thuần	615.996.418.632	580.813.891.476	+6,06
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.298.394.011	19.679.444.362	-32,42
5. Lợi nhuận khác	1.908.920.561	3.863.970.806	-50,6
6. Lợi nhuận trước thuế	15.207.314.572	23.543.415.168	-64,59
7. Lợi nhuận sau thuế	12.456.241.738	21.206.813.848	-41,26
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.114	5.302	-41,26



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,54	31,63
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,46	68,37
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13,10	10,72
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	86,90	89,28
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,15	0,12
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn)	lần	2,1	3,6
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)	lần	7,6	9,3
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	lần	7,6	9,3
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,66	11,39
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	2,02	3,60
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	13,04	12,75

(Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được đăng tại trang thông tin điện tử Công ty: [www.bidifood.vn](http://www.bidifood.vn), mục Cổ đông)

- Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2017, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện tính hiệu quả, lành mạnh trong hoạt động doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều đạt mức cao là 6,66% và 13,04%.

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức rất thấp 0,15 lần, các chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành đạt mức cao lần lượt là 2,1 lần và 7,6 lần cho thấy Công ty có tính thanh khoản cao.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại và xử lý các khoản nợ, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến đến kết quả kinh doanh hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tổng nộp ngân sách Nhà nước năm 2017 là 4.270 triệu đồng.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS), Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi AASCS.

### **3- Kết quả kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:**

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.

HĐQT đã triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, hàng quý tổ chức họp đánh giá và đề ra các định hướng kinh doanh cụ thể.

- Tổng thù lao thành viên HĐQT năm 2017 là 176 triệu đồng, bình quân 4 triệu đ/người/tháng, theo mức Đại hội thông qua.

- Ban Tổng giám đốc công ty đã có những giải pháp điều hành linh hoạt, thận trọng, và có hiệu quả. Việc chi trả lương cho Ban Tổng giám đốc và người lao động, việc thực hiện các chế độ chính sách đều thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của người lao động và của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm soát, giám sát năm 2017. Ban Kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty, của quý Cổ đông để Ban Kiểm soát có thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BTGD
- Lưu: VT, BKS.



Số: 45 /BCKT/TC/2018/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc  
của CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương Thực Bình Định, được lập ngày 06/01/2018, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

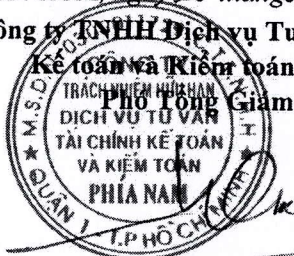
**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương Thực Bình Định tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



Phó Tổng Giám đốc

**Đỗ Khắc Thanh**

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên

**Dương Nguyên Thúy Mai**

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1





Qui Nhơn, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**PHƯƠNG ÁN**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định niên độ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đ  
- Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** **14.275.973.526**  
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước 1.819.731.788  
+ LNST chưa phân phối kỳ này 12.456.241.738

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Tiền (đồng)
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	20,48	2.924.385.455
2	Quỹ Khen thưởng Ban quản lý	3,50	500.000.000
3	Cổ tức tỷ lệ 27% (2.700 đ/cổ phần)	75,65	10.800.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	0,36	51.588.071
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>14.275.973.526</b>

(Quỹ đầu tư phát triển 31/12/2017: 108.148.411.929 đ)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

Qui Nhơn, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**  
-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Trên cơ sở đánh giá quy mô, năng lực và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tiễn của Công ty, HĐQT Công ty trình kế hoạch SXKD năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1- Mua vào:	- Lúa gạo (quy gạo):	43.000 Tấn
2- Bán ra:	- Lúa gạo (quy gạo):	40.000 Tấn
3- Doanh thu:		560 Tỷ đồng
4- Lợi nhuận trước thuế:		12 Tỷ đồng
5- Cổ tức:		5,0 %

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.



Qui Nhơn, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ HĐQT NĂM 2017**  
**VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**1. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017:**

STT	Chức danh	Mức thù lao (đ/ng/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả		
			Số người	Thù lao (đồng)	Thu nhập khác
1	Thành viên HĐQT	4.000.000	04	176.000.000	
2	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	01	36.000.000	
3	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	02	42.000.000	
4	Thư ký HĐQT	1.000.000	01	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>	<b>266.000.000</b>	

**2- Kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018:**

STT	Chức danh	Mức thù lao (đ/ng/tháng)	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả		
			Số người	Thù lao (đồng)	Thu nhập khác
1	Thành viên HĐQT	4.000.000	04	192.000.000	
2	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	01	36.000.000	
3	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	02	48.000.000	
4	Thư ký HĐQT	1.000.000	01	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>	<b>288.000.000</b>	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

Qui Nhơn, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**PHƯƠNG ÁN  
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**I- Mục tiêu của việc phát hành cổ phiếu**

Việc phát hành cổ phiếu thưởng tặng vốn điều lệ nhằm mục đích chuyển nguồn vốn tích lũy của Công ty thành vốn điều lệ, qua đó Công ty có thể sử dụng nguồn vốn này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh,

**II- Phương án phát hành cổ phiếu thưởng tặng vốn điều lệ**

1- Vốn điều lệ hiện tại: 40.000.000.000 đ  
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần

2- Số lượng cổ phiếu thưởng phát hành:

- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 10.820.000 cổ phần

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 108.200.000.000 đ

3- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 148.200.000.000 đ

- Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 14.820.000 cổ phần

4- Nguồn vốn phát hành:

- Nguồn vốn phát hành từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty: 108.200.000.000 đ

+ *Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2017:* 108.148.411.929 đ

+ *Quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2017:* 51.588.071 đ

5- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng.

6- Thời gian phát hành: Trong năm 2018 sau khi xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu, báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định



7- Phương thức phát hành:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: **01 : 2,705**

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ **01 : 2,705**. Tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu **01 cổ phần** sẽ được hưởng **01 quyền** nhận cổ phiếu thưởng, cứ **01 quyền** sẽ được hưởng **2,705 cổ phiếu thưởng**.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh (nhỏ hơn 1) sẽ được thưởng cho cổ đông Công đoàn Cty Cổ phần Lương thực Bình Định.

Tổng số cổ phiếu lẻ phát sinh được thưởng cho cổ đông Công đoàn Cty Cổ phần Lương thực Bình Định sẽ được làm tròn để tổng số cổ phiếu thưởng phát hành cho toàn bộ cổ đông là **10.820.000 cổ phiếu**

**Ví dụ:** 1- Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là  $1.000 \times 2,705 = 2.705$  cổ phiếu.

2- Vào ngày chốt danh sách, cổ đông B sở hữu 1.050 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông B được nhận là  $1.050 \times 2,705 = 2.840,25$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông B được nhận là 2.840 cổ phiếu. Trong trường hợp này 0,25 cổ phiếu lẻ sẽ thưởng cho cổ đông là Công đoàn Cty CP Lương thực Bình Định.

### **III- Triển khai thực hiện:**

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước xin phép được phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ của Công ty lên **148.200.000.000 đ**

Trên cơ sở chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai thực hiện

### **IV- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án nêu trên.

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và đăng ký lại giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.

- Thực hiện lưu ký, đăng ký, niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành theo phương án nêu trên theo quy định.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị thông qua.

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.



**TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT  
(NHIỆM KỲ 2018-2022)**

-----

**I/- Số lượng thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2018-2022**

- Hội đồng quản trị: 05 người
- Ban kiểm soát: 03 người

**II/- Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT:**

- 1- Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (400.000 cổ phần) trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên thì được quyền đề cử/ứng cử
- 2- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- 3- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty

**III/- Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên BKS:**

- 1- Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (400.000 cổ phần) trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên thì được quyền đề cử/ứng cử
- 2- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- 3- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- 4- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty

**IV/- Hồ sơ đề cử/ứng cử:**

- Sơ yếu lý lịch, Giấy đề cử/ứng cử (theo mẫu Công ty)
- Thời hạn: chậm nhất **17h00 ngày 20/04/2018**
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định  
Phòng Tổ chức – hành chính

ĐT: 0256-3822456

Fax: 0256-3825242

Địa chỉ: 557 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

1- Họ và tên: ..... Năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

2- Số CMND/Hộ chiếu: ....., ngày cấp ...../...../....., nơi cấp:.....

3- Hộ khẩu thường trú: .....

4- Địa chỉ liên hệ: .....

5- Điện thoại: ..... Fax:..... Email: .....

6- Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

7- Quá trình công tác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8- Số cổ phần hiện sở hữu/đại diện: .....

Là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu là.....cổ phần, chiếm .....% trên tổng số 4.000.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định

Tham gia ứng cử (HĐQT/BKS) ..... nhiệm kỳ 2018-2022

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**NGƯỜI KHAI**

**Ghi chú:**

- Hồ sơ kèm theo bản sao CMND, các văn bằng chứng chỉ



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ CỬ**

**ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2018

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, hiện sở hữu/đại diện tổng số cổ phần: .....

Tương ứng với tỷ lệ ..... % / Tổng số cổ phần phổ thông Công ty (4.000.000 cổ phần)

**Đề cử ứng viên sau đây tham gia ứng cử (HĐQT/BKS):** .....

- Ông/bà: ..... Năm sinh: ..... Số cổ phần sở hữu:.....

- Số CMND/Hộ chiếu: ..... , ngày cấp ...../...../....., nơi cấp:.....

- Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

- Chức vụ, đơn vị đang công tác:.....

- Địa chỉ thường trú : .....

- Điện thoại: ..... FAX: .....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

<b>TT</b>	<b>Tên Cổ đông</b>	<b>Mã số cổ đông</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Số CP sở hữu</b>	<b>Ký và ghi rõ họ tên</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
<b>Tổng cộng</b>					

**Ghi chú:** - Hồ sơ kèm theo gồm Sơ yếu lý lịch, bản sao CMND, các văn bằng chứng chỉ

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2018-2022**

-----

**I- Quy tắc bỏ phiếu:**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT – BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05 người), BKS (03 người)

Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định: HĐQT 05 người, BKS 03 người

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau

**II- Ví dụ:**

**1- Bầu cử HĐQT**

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: 150.000 cổ phần

Đại hội bầu **05 thành viên HĐQT**, khi đó cổ đông A sẽ có:

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:  $150.000 \times 05 = 750.000$  cổ phần**

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu **nhỏ hơn hoặc bằng 750.000 cổ phần**

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên B	150.000
2	Ứng viên C	0
3	Ứng viên D	150.000
4	Ứng viên E	150.000
5	Ứng viên F	100.000
6	Ứng viên G	200.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>750.000</b>



## 2- Bầu cử BKS

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: 150.000 cổ phần

Đại hội bầu **03 thành viên BKS**, khi đó cổ đông A sẽ có:

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:  $150.000 \times 03 = 450.000$  cổ phần**

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu **nhỏ hơn hoặc bằng 450.000 cổ phần**

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên H	150.000
2	Ứng viên I	0
3	Ứng viên K	150.000
4	Ứng viên L	150.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>450.000</b>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

----

**Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2018

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, hiện sở hữu/đại diện tổng số cổ phần: .....

Tương ứng với tỷ lệ ..... % / Tổng số cổ phần phổ thông Công ty (4.000.000 cổ phần)

**Ủy quyền cho người có tên dưới đây:**

Ông/bà: ..... Năm sinh: ..... Số cổ phần sở hữu:.....

Số CMND/Hộ chiếu: ....., ngày cấp ...../...../....., nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú : .....

Điện thoại: ..... FAX: .....

Thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi/chúng tôi tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Tôi/chúng tôi cam kết xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN**

TT	Tên Cổ đông	Mã số cổ đông	Số CMND	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
<b>Tổng cộng</b>					